

TAND TỈNH LÂM ĐỒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2026/HSST
Ngày: 30 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm: 1. Ông **Võ Thanh Đức**
2. Ông **Lữ Duy Minh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Kiều Trang** - Thư ký, Toà án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông **Trần Ngọc Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở chính, Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

PHẠM HOÀNG BẢO G; Sinh năm: 1989, tại: tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin Lành; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/2021, bị TAND huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là TAND khu vực 15 - Lâm Đồng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng (tại Quyết định số 10/2021/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 02/11/2023; Con ông: Phạm T, sinh năm: 1947 (chết) và bà: Huỳnh Thị H, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **03/4/2026** đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L, Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh L. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/4/2026, bị cáo Phạm Hoàng Bảo G đi từ nhà tại thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng đến khu vực Km42 thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng, hỏi mua 1.400.000 đồng ma túy của một người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) được 01 túi nylon màu đen bên trong có 06 đoạn ống nhựa, kích thước khác nhau và 01 túi nylon, kích thước khoảng (1,7 x 2,8)cm, tất cả đều có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo G cất giấu trong túi quần Jean phía trước bên trái rồi đi đến nhà của chị Lê Thị Hồng H1, sinh năm: 1993, thuộc thôn B, xã H, tỉnh

Lâm Đồng, thì bị Công an xã H, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ, gồm: 01 (một) túi nylon màu đen có khóa nhíp, kích thước khoảng (04 x 04)cm, bên trong có chứa 03 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín, kích thước khoảng (2,5 x 01)cm, có một đầu được cắt xéo (Ký hiệu: Mẫu M1); 03 đoạn ống nhựa không màu, được hàn kín, kích thước khoảng (03 x 01)cm, có một đầu được cắt xéo (Ký hiệu: Mẫu M2) và 01 túi nylon không màu, kích thước khoảng (1,7 x 2,8)cm (Ký hiệu: Mẫu M3), tất cả bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 03/4/2026 của Trung tâm Y tế K, Sở Y tế tỉnh L đối với Phạm Hoàng Bảo G xác định: Phạm Hoàng Bảo G dương tính với MDMA và Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 1086/KT-KTHS ngày 10/04/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh L, kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4025 gam; là chất ma túy, loại Methamphetamine;

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,5776 gam; là chất ma túy, loại Methamphetamine;

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,2680 gam; là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 túi nylon màu đen, có khoá nhíp, kích thước khoảng (04 x 04)cm, bên trong có 03 đoạn nhựa không màu, một đầu được cắt xéo, kích thước khoảng (2,5 x 01)cm, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 03 đoạn nhựa không màu, kích thước khoảng (03 x 01)cm, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon kích thước khoảng (1,7 x 2,8)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; đã cắt lấy mẫu 0,3646 gam mẫu M1, 0,5285 gam mẫu M2, 0,2419 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1086 của Phòng K1 Công an tỉnh L hiện Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam khu vực L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 103/CT-VKSKV15-HS ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng truy tố bị cáo phạm Hoàng Bảo G, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hoàng Bảo G và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng Bảo G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

- Phạt bị cáo Phạm Hoàng Bảo G, mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu huỷ **01** (một) phong bì được niêm phong số 1086, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh L (Hiện đang tạm giữ tại Phân trại tạm giam L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L).

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng Bảo G khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND khu vực A - Lâm Đồng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Phạm Hoàng Bảo G không có ý kiến, không tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND khu vực A - Lâm Đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Hoàng Bảo G: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại tòa, bị cáo Phạm Hoàng Bảo G thừa nhận nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; lời khai nhận của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/4/2026, tại nhà của chị Lê Thị Hồng H1, thuộc thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Phạm Hoàng Bảo G đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,2481 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng, thì bị Công an xã H, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng Bảo G khai nhận toàn bộ số ma túy đá mà Công an thu giữ là của bị cáo. Nguồn gốc số ma túy này, bị cáo Gia mua của một nam thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Km42 thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng vào khoảng 08 giờ sáng ngày 03/4/2026. Sau đó, bị cáo cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần Jean phía trước bên trái đang mặc, rồi đi đến nhà chị Lê Thị Hồng H1, thì bị Công an xã H phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Xét, với vi tàng trữ trái phép 1,2481 gam; là Methamphetamine của bị cáo Phạm Hoàng Bảo G mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025). Do đó, cáo trạng số: 103/CT-VKSKV15-HS ngày 14/7/2026

của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Hoàng Bảo G về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hoàng Bảo G, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là đối tượng nghiện và đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, nên bị cáo biết rõ Methamphetamine là loại biệt dược độc hại, ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, mặc dù nhận thức được các vấn đề này nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy cất giấu trong người để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hoàng Bảo G là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội; thể hiện sự xem thường pháp luật; đã không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà còn tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có;

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi nylon màu đen, có khoá nhíp, kích thước khoảng (04 x 04)cm, bên trong có 03 đoạn nhựa không màu, một đầu được cắt xéo, kích thước khoảng (2,5 x 01)cm, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 03 đoạn nhựa không màu, kích thước khoảng (03 x 01)cm, được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nylon kích thước khoảng (1,7 x 2,8)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng; đã cắt lấy mẫu 0,3646 gam mẫu M1, 0,5285 gam mẫu M2, 0,2419 gam mẫu M3 còn lại sau giám định; được niêm phong trong phong bì số 1086 của Phòng K1 - Công an tỉnh L. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Phạm Hoàng Bảo G khai mua của một nam thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Km42 thuộc xã T, tỉnh Lâm Đồng vào sáng ngày 03/4/2026. Quá trình điều tra, do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Hoàng Bảo G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng Bảo G, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng Bảo G **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **03/4/2026**.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đ a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu huỷ **01** (một) phong bì được niêm phong số 1086, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh L; Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Phân trại tạm giam L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L, có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2026, giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L và P trại tạm giam L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L.

[4] Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hoàng Bảo G phải chịu **200.000** (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Hoàng Bảo G có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 15 - Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; THAHS; Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình

